

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH  
NĂM 2021**



**Yên Bái, tháng 04 năm 2022**



## MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát .....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	4
4. Định hướng phát triển .....	6
5. Các rủi ro .....	7
II. Tình hình hoạt động trong năm .....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	16
4. Tình hình tài chính .....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	19
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
2. Tình hình tài chính .....	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	23
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	23
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....	25
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty...25	
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....	25
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội .....	25
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	26
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	26
V. Quản trị công ty .....	27
1. Hội đồng quản trị.....	27
2. Ban Kiểm soát .....	31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	34
VI. Báo cáo tài chính .....	35
1. Ý kiến kiểm toán .....	35
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	36



## **I. Thông tin chung**

### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Tên nước ngoài: YenBinh Cement Joint – Stock Company
- Tên viết tắt: YenBinh Cement., JSC
- Trụ sở chính: Tổ 3 - Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 10 số 5200213597 ngày 21/5/2021
- Vốn điều lệ (theo Giấy ĐKKD): 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (theo BCTC kiểm toán 2021): 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
- Điện thoại: 02163.886.301
- Fax: 02163.886.303
- Email: [ximangyenbinh@gmail.com](mailto:ximangyenbinh@gmail.com)
- Website: <http://www.ximangyenbinh.com>
- Mã cổ phiếu: VCX
- Sàn Giao dịch: UpCOM
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Thế Loan – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình được thành lập ngày 20/06/2003 gồm 4 cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX, Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGI, Tổng công ty Cơ khí Xây dựng – COMA và CTCP Xi măng Yên Bái.

Tháng 10 năm 2008 nhà máy chính thức đi vào hoạt động, chuyển sang sản xuất kinh doanh.

Đầu tháng 10 năm 2012 nhà máy đã đưa ra sản phẩm mới PCB 30. Hướng đi của các nhà lãnh đạo CTCP Xi măng Yên Bình đã đúng khi mà sản phẩm mới ra thị trường tiêu thụ rất tốt. Nhờ mạng lưới phân phối, tiêu thụ tốt, Xi măng Yên Bình đã được lựa chọn sử dụng trong các công trình lớn nhỏ đặc biệt là các công trình thủy điện, giao thông, xây dựng, cầu vượt,...

Ngày 13/08/2010, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

Ngày 18/12/2013, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 29/2013/GCNCP-VSD cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình với mã chứng khoán VCX.

Ngày 21/01/2014, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ban hành quyết định số 24/QĐ- SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 7/2014, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 265.300.000.000 đồng.

Từ tháng 1 năm 2016, Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX nhượng bán toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty do đó xi măng VINACONEX YÊN BÌNH đổi tên gọi thành Xi măng NORCEM YÊN BÌNH.

Khó khăn là vậy, Xi măng NORCEM YÊN BÌNH vẫn cạnh tranh được với các nhà máy khác, đó là chất lượng sản phẩm cũng luôn được nhà máy coi trọng, đưa lên hàng đầu. Để làm được điều đó Xi măng NORCEM YÊN BÌNH đã được đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

**Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị khách hàng	8230
2	Xây dựng công trình thủy	4291
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	5022
4	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
10	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

11	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Nhà trọ cho công nhân	5590
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
15	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
16	Sản xuất điện	3511
17	Truyền tải và phân phối điện	3512
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
21	Xây dựng nhà ở	4101
22	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23	Xây dựng công trình điện	4221
24	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27	Phá dỡ	4311
28	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
35	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
36	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (theo hợp đồng)	4933
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị dùng trong ngành công nghiệp xi măng	4659
38	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
41	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
42	<b>Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao</b> <b>Chi tiết: Sản xuất xi măng</b>	<b>2394</b> <b>(Chính)</b>
43	Cho thuê xe có động cơ	7710

*Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình*

### 2.2. Địa bàn kinh doanh

Chủ yếu ở khu vực miền Bắc nước ta.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

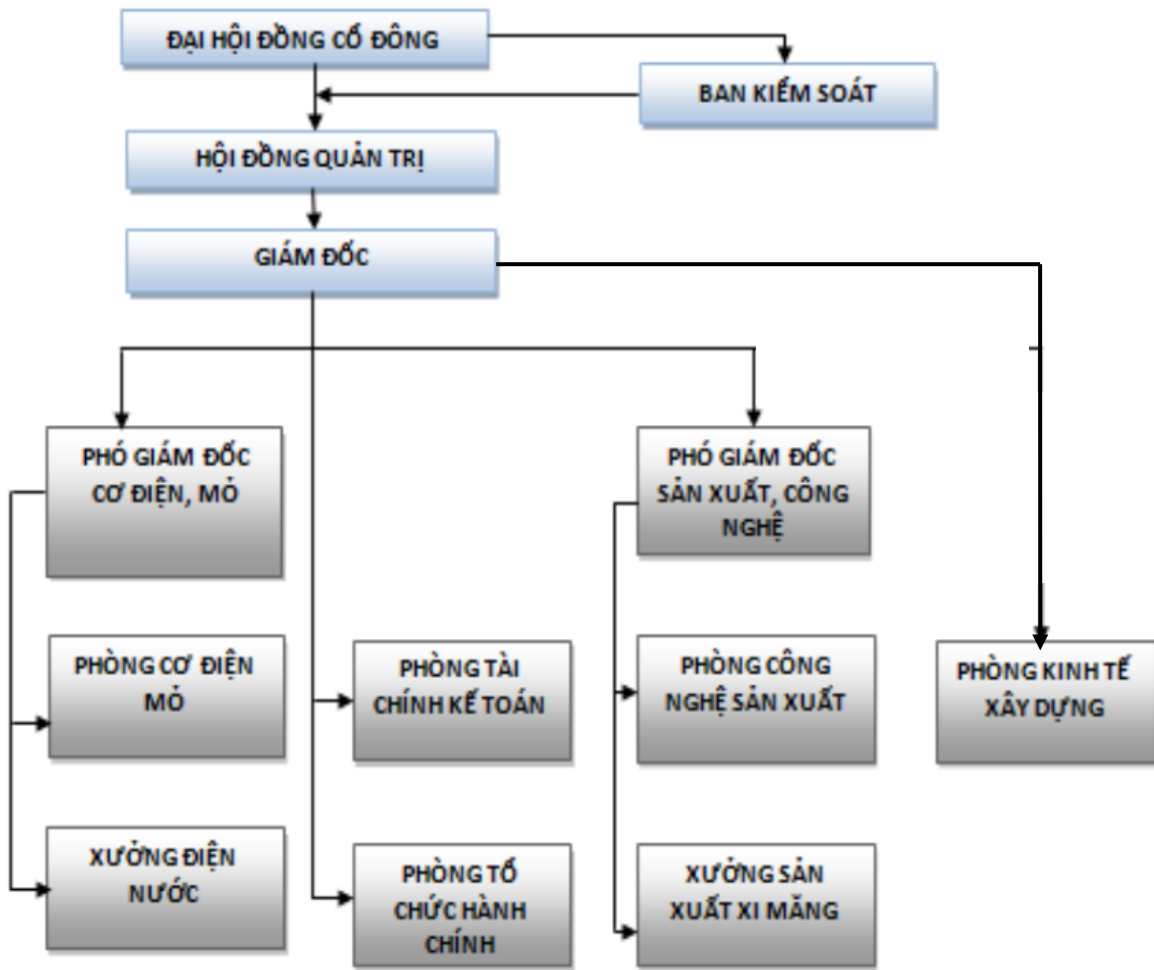
#### 3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, phân xưởng sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kinh tế xây dựng; Phòng Cơ điện – Mỏ; Phòng Công nghệ sản xuất; Xưởng Điện nước; Xưởng Sản xuất xi măng.

**Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



(Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình)

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

#### ✚ Đại Hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình quy định.

#### ✚ Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### ✚ Ban kiểm soát:





Có tối thiểu 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

**Ban giám đốc:**

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty. Thành phần Ban giám đốc gồm Giám đốc, các Phó giám đốc. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Kế toán trưởng:**

Chịu trách nhiệm giúp Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động kế toán, tài chính của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty về các Phương án tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán tài chính tại Công ty.

**3.3. Các công ty con và công ty liên kết:**

**Công ty con:**

Không có.

**Công ty liên kết:**

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình:

Tỷ lệ sở hữu của VCX tại Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình: 32,83% vốn điều lệ;

- Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200277488 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp;
- Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái;
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng);
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến bột đá Cacbonat Canxi

Tên Công ty: Công ty cổ phần xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu

Tỷ lệ sở hữu của VCX tại Công ty cổ phần xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu : 27,88% vốn điều lệ;

- Công ty cổ phần xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6200105240 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp;
- Địa chỉ: Bản Thảm, xã Bản Hòn, Huyện Tam Đường, Tỉnh Lai Châu
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi lăm tỷ đồng);
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất xi măng

**3.4. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;





- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước;
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí.
- Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện sản xuất kinh doanh.

### **3.5. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí;
- Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện SXKD;
- Về trung hạn: Đa dạng hóa sản phẩm bằng cách nghiên cứu đưa thêm các sản phẩm mới ra thị trường;
- Về dài hạn: Mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu xi măng trong khu vực.

### **3.6. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hóa Công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh – sạch – đẹp.
- Chuẩn bị công tác triển khai lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt khí thải của lò nung để phát điện nhằm mục tiêu tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất.

## **4. Các rủi ro**

### **4.1. Rủi ro kinh tế**

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái các yếu tố



lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao là cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh là rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% so với năm trước là kết quả từ quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02% và quý IV tăng 5,22%. Tăng trưởng GDP năm 2021 thấp hơn cả năm 2020 do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải đình trệ sản xuất để thực hiện giãn cách xã hội kéo dài phòng chống dịch bệnh. Ở mức tăng chung của toàn nền kinh tế, GDP khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng của tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80% và khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%. Nếu chỉ tính riêng quý IV/2021, GDP đã tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước nhưng đều thấp hơn quý IV của các năm trong giai đoạn trước đại dịch 2011-2019.

Tổng cục Thống kê nhận định, bước sang năm 2022, dịch Covid-19 có thể chưa chấm dứt do sự xuất hiện khó lường của các biến chủng như Omicron, nên các ngành dịch vụ thị trường chưa thể khôi phục hoàn toàn, nhưng sẽ khả quan hơn năm 2021 nhờ việc thích ứng trong điều kiện bình thường mới. Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục kế thừa những kết quả đạt được từ việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và cải thiện nhờ vào lực đẩy từ doanh nghiệp FDI. Kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản ổn định, tạo tiền đề điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả hơn.

#### **4.2. Rủi ro luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình là một doanh nghiệp đại chúng nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

#### **4.3. Rủi ro về lãi suất**



Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2021, trung bình lãi suất huy động 6 tháng và 12 tháng cùng tăng nhẹ 0,01 điểm phần trăm, lần lượt lên mức 4,71% và 5,51% vào cuối tháng 11, 4,76% và 5,55% cuối tháng 12. Đáng chú ý, động thái điều chỉnh tăng lãi suất huy động chỉ diễn ra ở nhóm ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô nhỏ vốn dưới 5.000 tỷ đồng, với mức tăng lần lượt 0,03 và 0,02 điểm phần trăm, lên mức 5,42% kỳ hạn 6 tháng và 6,02%/năm kỳ hạn 12 tháng. Riêng với nhóm ngân hàng thương mại cổ phần quy mô lớn vốn trên 5.000 tỷ đồng và nhóm ngân hàng "big 4" không thay đổi lãi suất tiết kiệm đối với cả 2 loại kỳ hạn 6 và 12 tháng. Lãi suất kỳ hạn 6 tháng của 2 nhóm ngân hàng này lần lượt ở mức 4,41% và 3,78%/năm; trong khi lãi suất kỳ hạn 12 tháng duy trì ở mức 5,25% và 4,95%/năm.

Năm 2022, lãi suất ngân hàng được dự đoán khó duy trì ở mức thấp, do nhu cầu huy động vốn tăng dựa trên tín dụng tăng, áp lực lạm phát trong năm 2022, sự cạnh tranh từ các kênh đầu tư hấp dẫn như bất động sản và chứng khoán. Do đó, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại sẽ tăng lên mức 5,9%-6,1%/năm vào cuối năm 2022 nhưng vẫn thấp hơn mức 6,8%/năm trước giai đoạn dịch bệnh. Theo như gói hỗ trợ phục hồi kinh tế - xã hội đã được Quốc hội thông qua vào kỳ họp bất thường lần thứ nhất năm 2022, chính sách tiền tệ sẽ tập trung giải pháp để phân đầu giảm lãi suất cho vay tối thiểu từ 0,5 – 1% trong 2 năm, cùng với đó là cơ cấu lại thời gian trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, miễn giảm lãi suất. Gói chính sách tài khóa sẽ dành 40.000 tỷ đồng hỗ trợ lãi suất 2% một năm cho một số ngày, lĩnh vực quan trọng và doanh nghiệp có khả năng trả nợ, phục hồi.

#### **4.4. Rủi ro tín dụng**

Đây là rủi ro mà một bên tham gia trong công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 – 2021**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm so với năm 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	940.310.253.616	824.711.558.748	(12,29)
Doanh thu thuần	940.310.253.616	824.711.558.748	(12,29)
Lợi nhuận gộp	99.245.317.976	79.953.445.641	(19,44)
Lợi nhuận thuần HĐKD	31.015.858.240	37.829.906.803	21,97
Lợi nhuận khác	(1.024.699.202 )	(2.904.367.207)	(183,44)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	29.991.159.038	34.925.539.596	16,45
Lợi nhuận sau thuế	20.346.874.156	27.377.291.266	34,55

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và năm 2021 của Công ty)

**Bảng số 3: Tình hình thực hiện kinh doanh 2021 so với năm 2020 và kế hoạch**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/KH (%)
1. Sản lượng sản xuất					
- Xi măng	Tấn	1.050.544	1.150.000	941.891	81,9
- Clinker	Tấn	850.449	880.000	780.522	88,7
2. Sản lượng tiêu thụ					
- Xi măng, Clinker	Tấn	1.218.382	1.250.000	1.094.849	87,6
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	940,3	911,7	824,7	90,5
4. Khấu hao	Tỷ đồng	49,75	49,4	50,7	102,6
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	40,5	54,6	31,7	58,1
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	70,5	52	52	100
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	14,1	4,7	4,8	102
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	43,3	35	34,3	98
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,4	34,7	27,3	78,7



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

10. Thu nhập bình quân	Tr đồng	9.5	10	10	100
------------------------	---------	-----	----	----	-----

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty)*

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

**Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2021**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Thanh Hải	Giám đốc	
2	Ông Lò Mạnh Cường	Phó Giám đốc	
3	Ông Lê Ngọc Hùng	Phó Giám đốc	
4	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán trưởng	

✚ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

<b>Ông MAI THANH HẢI</b> <b>Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty</b>
--

- Chức vụ tại Công ty: Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1987
- Số CCCD: 038087016709 cấp ngày 08/7/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: 215 B - Đường Âu Cơ - Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh



- Quá trình công tác:
- + Từ 01/2010 đến 01/2012: Cán bộ thị trường – Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc
- + Từ 1/2012 đến 4/2016: Trưởng phòng Kinh tế xây dựng – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 02/2012 đến nay: Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 11/2015 đến 8/2020: Phó Giám đốc kinh doanh – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 8/2020 đến nay: Giám đốc – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**Ông LÒ MẠNH CƯỜNG**

**Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty**

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/05/1979
- Số CMND: 060582102 cấp ngày 23/01/2015 tại CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: Xã Thượng Bằng La – Huyện Văn Chấn – Tỉnh Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Tổ 20, phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
- Quá trình công tác:



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- + Từ 08/2002 đến 09/2006: Nhân viên Phòng kỹ thuật – Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
- + Từ 10/2006 đến 10/2007: Nhân viên Phòng Cơ điện – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 11/2007 đến 04/2008: Phó Phòng Điều hành trung tâm – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 05/2008 đến 06/2011: Trưởng Phòng kỹ thuật sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 07/2011 đến 04/2012: Trợ lý Giám đốc – Phó Phòng công nghệ sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 05/2012 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 12/2015 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**Ông LÊ NGỌC HÙNG**

**Phó Giám đốc Công ty**

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1978
- Số CMND: 060609177 cấp ngày 18/3/2016 tại CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tiên Hiệp – Huyện Duy Tiên – Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 51b - phường Đồng Tâm – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- + Từ 07/2003 đến 01/2004: Cán bộ kỹ thuật Xưởng xi măng – Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái
- + Từ 02/2004 đến 07/2007: Trưởng ca sản xuất Xưởng xi măng – Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái
- + Từ 08/2007 đến 12/2007: Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 1/2008 đến 2/2013: Phó Quản đốc Xưởng Sản xuất Clinker Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 3/2013 đến 3/2016: Quản đốc Xưởng sửa chữa cơ điện, Quản đốc Xưởng Cơ điện Mỏ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 4/2016 đến nay: Trưởng phòng Cơ điện Mỏ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 02/2017 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT**  
**Kế toán trưởng Công ty**

- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1990
- Số CMND: 173277191 cấp ngày 10/10/2007 tại CA tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa



- Địa chỉ thường trú: Xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 02/2013 đến 04/2013: Kế toán viên Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex
  - + Từ 04/2013 đến 09/2013: Kế toán viên Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 10/2013 đến 03/2014: Phó Phòng Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 04/2014 đến 03/2015: Phụ trách Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 04/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

### **Bổ nhiệm:**

- Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Mai Thanh Hải kể từ 8/2020.

### **Miễn nhiệm**

- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Mai Thế Loan kể từ 8/2020.
- Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Mai Thanh Hải kể từ 8/2020

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

**Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>348</b>	<b>100%</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>		
- Đại học và trên Đại học	62	17,8%
- Cao đẳng	13	3,75%
- Trung cấp	112	32%



- Công nhân kỹ thuật	145	41,7%
- Lao động phổ thông	16	4,75%
<b>2. Phân theo giới tính</b>	<b>348</b>	<b>100%</b>
- Nam	286	82,2
- Nữ	62	17,8

*(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)*

#### **2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

- Hàng năm, người lao động được công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc phòng bệnh, bảo hộ lao động,...
- Công ty luôn đảm bảo và tạo điều kiện để người lao động tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế phân phối tiền lương và thu nhập, quy chế thi đua khen thưởng,...
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng Luật lao động và Hợp đồng lao động đã ký.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có**

#### **3.2. Các Công ty con, công ty liên kết:**

Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty CP xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu.  
Tổng số tiền góp vốn trong năm 2021 là 26.486.000.000 đồng.

### **4. Tình hình tài chính**

#### **4.1. Tình hình tài chính**

**Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty 2020 – 2021**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	644.646.637.356	642.382.865.165	(0,35)
Doanh thu thuần	940.310.253.616	824.711.558.748	(12,29)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.015.858.240	37.829.906.803	21,97
Lợi nhuận khác	(1.024.699.202 )	(2.904.367.207)	<b>(183,44)</b>
Lợi nhuận trước thuế	29.991.159.038	34.925.539.596	16,45



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Lợi nhuận sau thuế	20.346.874.156	27.377.291.266	34,55
Tỷ lệ cổ tức (%/MG)	7,67%	10,32%	34,55

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,35	0,39
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,29	0,29
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	72,97	68,61
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	269,93	218,58
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	21,21	20,93
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	1,46	1,28
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,16	3,32
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	12,40	14,5
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	3,16	4,25
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,30	4,59

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty)*

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 26.530.000 cổ phần



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 26.530.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

**Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/3/2021**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
<b>I</b>	<b>Theo tỷ lệ sở hữu</b>	668	26.530.000	100%
<b>1</b>	<b>Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên)</b>	2	21.098.526	79,53%
1.1	Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc	1	17.042.526	64,24%
1.2	Mã Đè Thuận	1	4.056.000	15,29%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nhỏ</b>	666	5.431.474	20,47%
<b>II</b>	<b>Theo quy mô sở hữu</b>			
<b>1</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>	4	17.468.990	65,85%
1.1	Công ty CP Kinh doanh Xi măng Miền bắc	1	17.042.526	64,24%
1.2	Công ty Cổ phần An Phú Nhân	1	200	0,00075%
1.3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	1	18	0,00007%
1.4	Công ty Cổ phần Xi Măng và Khoáng Sản Yên Bái	1	426.246	1,61%
<b>2</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	664	9.061.010	34,15%
<b>III</b>	<b>Theo tính chất sở hữu</b>	668	26.530.000	100%
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>			



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

1.1	Cổ đông Nhà nước			
1.2	Cổ đông khác	664	26.509.590	99,92%
2	Cổ đông nước ngoài	4	20.410	0,08%
<b>Tổng Cộng</b>		<b>668</b>	<b>26.530.000</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 31/3/2021)*

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường**

a. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

b. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

**6.4. Tiêu thụ nước**

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

## 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 348 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 10.000.000 đ/tháng

**Bảng số 9: Mức lương trung bình đối với người lao động**

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm (%)
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9,5	10	5,26

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết theo quy định của Luật Lao động. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.



### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

### 6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### ✚ Thuận lợi

Năm 2021, tình hình kinh tế Thế giới tiếp tục chịu nhiều tác động đến từ đại dịch Covid-19. Đây cũng là năm thứ 2 ngành Xi măng Việt Nam ghi nhận tiêu thụ vượt mốc 100 triệu tấn., thị trường bất động sản phát triển khá ổn định, các dự án đầu tư công như giao thông, thủy lợi, hạ tầng... được triển khai nên thị trường tiêu thụ nội địa tăng trưởng tốt, đội ngũ cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy có kinh nghiệm, tay nghề cao.

Ngoài ra, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ cổ đông lớn Công ty kinh doanh xi măng Miền Bắc trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, tài chính, cung cấp nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm. Chất lượng xi măng NORCEM YÊN BÌNH luôn ổn định, tạo được uy tín đối với người tiêu dùng, mở rộng thêm thị trường tiêu thụ.

#### ✚ Khó khăn

Nhà máy đã hơn 10 năm đi vào hoạt động thiết bị đã xuống cấp ảnh hưởng đến năng suất dẫn đến tăng tiêu hao nguyên vật liệu, tăng chi phí sửa chữa lớn...

Thị trường trong nước phải cạnh tranh với các nhà máy xi măng quanh khu vực như: xi măng Sông Thao chuyên thương hiệu xi măng Hải phòng, xi măng Yên Bái, xi măng Tân Quang, ... Ngoài ra các nhà máy khu vực Hà Nam, Ninh Bình với dây chuyền công suất lớn nên chi phí sản xuất thấp, đặc biệt là than giảm khoảng 10% nhiệt năng/tấn Clinker và điện giảm khoảng 7%/tấn xi măng cùng với đó họ có những chính sách hỗ trợ cước vận tải đưa xi măng đến các thị trường vốn là thị trường truyền thống của xi măng Yên Bình để tiêu thụ.

#### ✚ Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng số 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	% tăng/giảm so với 2020
1	Doanh thu thuần	940.310.253.616	824.711.558.748	(12,29)
2	Lợi nhuận sau thuế	20.346.874.156	27.377.291.266	34,55
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau	2,16%	3,32%	53,70



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

	thuế/Doanh thu thuần		
--	----------------------	--	--

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**2. Tình hình tài chính**

**2.1. Tình hình tài sản**

**Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty 2020 – 2021**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm/
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>154.827.882.660</b>	<b>168.197.358.032</b>	<b>8,64</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	598.483.319	336.408.666	(43,79)
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	126.191.661.803	124.285.539.958	(1,51)
3. Hàng tồn kho	27.941.315.502	43.235.153.017	54,74
4. Tài sản ngắn hạn khác	96.422.036	340.256.391	252,88
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>489.818.754.696</b>	<b>474.185.507.133</b>	<b>(3,19)</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	470.966.665	1.290.105.413	173,93
2. Tài sản cố định	448.020.334.976	414.387.384.325	(7,51)
3. Bất động sản đầu tư	4.278.252.554	3.944.156.198	(7,81)
4. Tài sản dở dang dài hạn	3.809.447.659	2.223.641.048	<b>(41,62)</b>
5. Đầu tư tài chính dài hạn	6.655.227.127	31.449.977.811	372,56
6. Tài sản dài hạn khác	26.584.525.715	20.890.242.338	(21,42)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>644.646.637.356</b>	<b>642.382.865.165</b>	<b>(0,35)</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**2.2. Tình hình nợ phải trả**

**Bảng số 12: Tình hình Nợ phải trả của Công ty 2020 – 2021**

*Đơn vị tính: Đồng*

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2020	Năm 2021
-------------	----------	----------



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2020	Năm 2021
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>470.384.214.799</b>	<b>440.743.151.342</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>437.096.736.949</b>	<b>430.848.028.232</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	83.068.105.303	77.770.093.289
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	66.726.400	499.541.600
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.408.685.760	14.499.262.708
4. Phải trả người lao động	12.072.037.160	9.836.698.655
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.249.494.680	699.256.640
6. Phải trả ngắn hạn khác	1.868.734.451	2.042.156.020
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	326.362.953.195	325.501.019.320
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>33.287.477.850</b>	<b>9.895.123.110</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	32.328.712.500	8.857.584.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	958.765.350	1.037.539.110

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của Công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2022, được dự báo vẫn là một năm tiếp tục khó khăn đối với các đơn vị sản xuất xi măng, áp lực tiêu thụ còn lớn hơn do nguồn cung thị trường tăng thêm, xuất khẩu tiếp đà tụt dốc cả về lượng và giá, trong khi dự báo nhu cầu xi măng nội địa chỉ tăng nhẹ. Với những dự báo như trên, Ban Giám đốc đã đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất đạt 100% công suất thiết kế và tiêu thụ toàn bộ sản phẩm, với các chỉ tiêu chính như sau:

#### **Bảng số 13: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2022</b>	<b>Ghi chú</b>
1. Sản lượng sản xuất			
- Xi măng	Tấn	1.150.000	
- Clinker	Tấn	900.000	
2. Sản lượng tiêu thụ			
- Xi măng, Clinker	Tấn	1.250.000	
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	919,6	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	50,9	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	38,4	
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	36,7	
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	1,5	
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	35	
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35,1	
10. Thu nhập bình quân	Tr.đồng	10	

**Các giải pháp thực hiện**

- Tăng cường công tác bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên đối với toàn bộ các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kết hợp với tăng cường công tác quản lý, vận hành thiết bị.

- Tăng cường quản lý chất lượng clinker sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia vào xi măng, giảm tỷ lệ pha clinker, giảm lượng tiêu hao các nhiên liệu chính là than và điện. Bên cạnh đó, cũng tiếp tục đẩy mạnh sử dụng phế thải công nghiệp đặc biệt là thay một phần thạch cao tự nhiên bằng việc sử dụng thạch cao nhân tạo, tiếp tục sử dụng tro bay là phụ phẩm của các nhà máy nhiệt điện để làm phụ gia nghiền xi măng.

- Duy trì thường xuyên công tác giám sát, quản lý chất lượng để đảm bảo 100% sản phẩm cung cấp ra thị trường đạt yêu cầu chất lượng, đặc biệt là duy trì chất lượng theo yêu cầu của khách hàng để cung cấp xi măng cho các trạm trộn khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bao tiêu để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tiếp tục tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.



5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có
6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**
  - a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng và chất lượng đã được đề ra.
  - b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Người lao động tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được tham gia bảo hiểm đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.
  - c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động cộng đồng do địa phương tổ chức.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

###### **1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành các nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

###### **1.2. Về hoạt động chi trả cổ tức**

Đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn đang trong giai đoạn bù lỗ lũy kế, do vậy áp dụng quy định tại Điều 135 - Luật Doanh nghiệp năm 2020, toàn bộ lợi nhuận sau thuế trong năm 2021 của Công ty sẽ được sử dụng để bù đắp lỗ trước đó.

###### **1.3. Về công tác cán bộ, nhân viên**

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động, lương trung bình đạt 10.000.000 đồng/người/tháng. Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Phương hướng cho năm 2022 của HĐQT là tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và tìm ra các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng quản trị, duy trì sự phát triển bền vững tạo bước đột phá, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, nâng cao lợi nhuận vì lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông. Cụ thể:

### **3.1. Về sản xuất kinh doanh**

- Triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiếp tục phát triển, mở rộng địa bàn hoạt động, tăng khách hàng, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận đảm bảo vượt chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra.

### **3.2. Về công tác quản trị**

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng các công cụ quản trị điều hành hiện đại.
- Nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.
- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong doanh nghiệp, nâng cao vai trò của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện các biện pháp để tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

### **3.3. Về đầu tư và cải tiến khoa học công nghệ**

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên thế giới.

### **3.4. Về tài chính**

- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.
- Tổ chức hạch toán kế toán kịp thời, báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty.

### **3.5. Về nhân sự, lao động**





- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm tạo sự phát triển bền vững cho công ty.
- Trong năm 2022, tiếp tục rà soát và hoàn thiện Hệ thống thang, bảng lương phù hợp với trình độ, vị trí, công việc của người lao động với mục tiêu công bằng và khuyến khích người lao động làm việc, cống hiến có hiệu quả. Rà soát và điều chỉnh lại các quy chế, quy định, chế độ chính sách cho phù hợp với Luật lao động mới.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

**Bảng số 14: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Thế Loan	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Mai Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Giám đốc
3	Ông Mai Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Lò Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	Phó Giám đốc
5	Ông Lê Hữu Toàn	Thành viên HĐQT	Không điều hành

🚩 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

#### Ông MAI THẾ LOAN

- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1959
- Số CMND: 012864060 cấp ngày 13/04/2006 tại Công an TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1982 đến 1984 Thủ kho Công ty xi măng Bỉm Sơn
  - + Từ 1985 đến 1993 Phòng Tiêu thụ Công ty xi măng Bỉm Sơn
  - + Từ 1994 đến 09/1997 Trạm trưởng Chi nhánh Công ty xi măng Bỉm Sơn tại Ninh Bình.
  - + Từ 10/1997 đến 12/2008 Giám đốc Chi nhánh Công ty xi măng Bút Sơn tại Hà Nội
  - + Từ 01/2009 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc.
  - + Từ 06/2010 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn.
  - + Từ 04/2011 đến 6/2016 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex.
  - + Từ 3/2016 đến 7/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.
  - + Từ 8/2020 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**Ông MAI THANH HẢI**

- Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**Ông LÒ MẠNH CƯỜNG**

- Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**Ông MAI ANH TUẤN**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1985



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- Số CMND: 168144211 cấp ngày 01/07/2002 tại CA tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành kiểm toán
- Quá trình công tác:
  - + Từ 07/2010 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc
  - + Từ 03/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**Ông LÊ HỮU TOÀN**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/4/1970
- Số CMND: 060469937 cấp ngày 21/5/2002 tại CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 1.850 cổ phần, chiếm 0,007% Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hồng Thái, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 34, phường Yên Ninh, TP Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí
- Quá trình công tác:
  - + Từ 01/1995 đến 6/2002: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
  - + Từ 7/2002 đến 11/2006: Tổ trưởng chế thử sản phẩm Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
  - + Từ 12/2006 đến 10/2007: Kỹ sư Phòng Cơ điện CÔNG ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 11/2007 đến 6/2008: Phó Quản đốc phụ trách Xưởng cơ khí Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 7/2008 đến 5/2012: Quản đốc Xưởng cơ khí Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 6/2012 đến 2/2013: Quản đốc Xưởng sửa chữa cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 3/2013 đến nay: Quản đốc Xưởng Sản xuất xi măng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 1/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

### **1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như:

- 1.3.1. Phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa lớn năm 2020 và phương án phân bổ.
- 1.3.2. Thông qua việc đầu tư thêm 01 ô tô 16 chỗ, 2 máy xúc, 1 xe nâng phục vụ cho sản xuất của nhà máy.
- 1.3.3. Thông qua việc đầu tư thêm 01 máy lọc tôn phục vụ gia công cơ khí nhà máy.
- 1.3.4. Thanh lý tài sản cố định 01 xe ô tô Camry 30V-9625.
- 1.3.5. Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái.



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- 1.3.6. Thanh lý tài sản cố định gồm: 03 xe Kamaz, 02 xe Howo, 03 xe Dongfeng cũ hỏng.
- 1.3.7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021.
- 1.3.8. Thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty Xi măng norcem Yên Bình tại Lai Châu tại ngân hàng BIDV Yên Bái.
- 1.3.9. Thông qua phương án vay vốn tại Agribank CN Bắc Yên Bái.
- 1.3.10. Chấm dứt hoạt động đối với Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình tại Hà Nội.

**1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có.

**1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** Không có.

## **2. Ban Kiểm soát**

### **2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

**Bảng số 15: Thành viên Ban Kiểm soát**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bà Đặng Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	
2	Bà Nguyễn Thị Minh Huệ	Thành viên BKS	
3	Ông Nguyễn Hoàng Thạch	Thành viên BKS	

 Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát:

### **Bà ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG**

- Chức vụ tại Công ty: Trưởng BKS
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/09/1971
- Số CMND: 060597279
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 Cổ phần
- Dân tộc: Kinh



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- Quê quán: Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 7, P. Đồng Tâm, TP. Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán. Chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:
  - + Từ 04/1989 - 12/1989 Nhân viên VP UBND huyện Bát Sắt tỉnh Hoàng Liên Sơn
  - + Từ 01/1990 - 05/1996 Nhân viên VP Huyện ủy Lục Yên, tỉnh Yên Bái
  - + Từ 06/1996 - 05/2006 Nhân viên Khối Dân Vận huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
  - + Từ 06/2006 -12/2007 Chuyên viên phòng TCHC Công ty CP xi măng Yên Bình
  - + Từ 01/2008 -05/2016 Chuyên viên phòng Tài chính – kế toán Công ty CP xi măng Yên Bình
  - + Từ 10/2016 – 03/2018 Kế toán Công ty TNHH sản xuất Bao bì
  - + Từ 4/2018 đến nay Phụ trách kế toán Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc, Chi nhánh Yên Bái.

**Bà NGUYỄN THỊ MINH HUỆ**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên BKS
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/5/1987
- Số CMND: 060796984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tiến – Trấn Yên – Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Thôn Bảo Tân- xã Minh Bảo – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán



- Quá trình công tác: Từ tháng 11/2008 đến nay làm nhân viên kế toán Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái.

**Ông NGUYỄN HOÀNG THẠCH**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên BKS
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1984
- Số CMND: 061128616
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Lâm – Hạ Hòa – Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Tổ 42 – phường Đồng Tâm – TP Yên Bái
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác:
  - + Từ 11/2007 đến 7/2008: Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 7/2008 đến 2/2013: Trưởng ca trực sửa điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 2/2013 đến 4/2016: Phó quản đốc xưởng sửa chữa cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
  - + Từ 4/2016 đến nay: Quản đốc xưởng Điện nước Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
  - + Từ 4/2019 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

**2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2021 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2021;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích**

**Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,  
Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2021</b>
1	Thù lao thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000
2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	22.000.000
3	Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và người quản lý khác	1.896.115.093
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.990.115.093</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

#### **3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**





**Bảng số 17: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

TT	Người/Tổ chức thực hiện giao dịch	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	CTCP Kinh doanh xi măng Miền Bắc	16.622.926	62,66	17.208.126	64,86	- Đã mua 176.500 CP từ ngày 01/01/2021 đến ngày 22/01/2021 - Đã mua 144.100 CP từ ngày 16/03/2021 đến ngày 14/04/2021 - Đã mua 97.200 CP từ ngày 04/05/2021 đến ngày 26/05/2021

*(Nguồn: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình)*

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

**3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Không có.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5 - Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang ghi nhận các khoản phải thu với các bên liên quan gồm: Ông Lò Mạnh Cường, Ông Mai Thanh Hải, Ông My Duy Bình và Ông Nguyễn Quang Huy giá trị mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đá Trắng Yên Bình năm 2016 là 34.090 triệu đồng. Các khoản công nợ nêu trên vẫn chưa được thanh toán nên Công ty đã trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tuổi nợ với tỷ lệ 100% đến thời điểm 31/12/2021 là 34.090 triệu đồng.

- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, Nợ phải trả ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn lần lượt là 282.269 triệu đồng và 262.651 triệu đồng. Lỗ lũy kế tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021 lần lượt là 91.038 triệu đồng và 63.660 triệu đồng. Những yếu tố này cùng các vấn đề được nêu tại Thuyết minh số 1 - Thuyết minh Báo cáo tài chính cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

( Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://www.ximangyenbinh.com/>

#### **Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GD Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

#### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Mai Thế Loan**